

Số: 15/2017/QĐHNGĐ- ST

Ngày: 15-12-2017

V/v: “*Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Lan- Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Zơ Râm Quốc Sinh- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc “*Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2017/QĐPH- ST ngày 06 tháng 12 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1955

Địa chỉ: khối 2A thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lý Thị Ngọc L, sinh năm: 1960

Địa chỉ: số nhà 725A đường N, phường L, thành phố B, tỉnh L, có đơn xin vắng mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu ngày 28/11/2017 và tại phiên họp ông Nguyễn Thanh S trình bày: ông Nguyễn Thanh S và bà Lý Thị Ngọc L tự nguyện sống chung với nhau tại khối 2A thị trấn K, huyện P, tỉnh Q năm 1990 không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung, ông S và bà L sinh một người con chung là cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1998. Đến năm 2009, do sống chung không hợp nhau nên ông S và bà L đã tự nguyện chia tay nhau và bán nhà cho anh L. Ông S và bà L đã thỏa thuận giao con cho bà Lý Thị Ngọc L chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L chuyển vào sinh sống tại tỉnh L. Giữa ông S và bà L không còn sống chung với nhau, không vướng mắc gì về kinh

tế cũng như quan hệ vợ chồng. Ông S và bà L đã tự thỏa thuận về con chung và tài sản chung. Vì vậy, để thuận lợi cho việc sở hữu về tài sản, ông S đề nghị Tòa án huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam giải quyết: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Lý Thị Ngọc L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Ngọc L trình bày:

Năm 1990, bà Lý Thị Ngọc L sống chung với ông Nguyễn Thanh S tại khối 2A thị trấn K, huyện P, tỉnh Q không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung, ông S và bà L sinh con chung là cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1998. Đến năm 2009, do cuộc sống chung không hợp nhau nên ông S, bà L đã tự nguyện chia tay và đã tự thỏa thuận về nuôi con và tài sản chung, bà Lý Thị Ngọc L đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà và ông Nguyễn Thanh S là vợ chồng.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình thụ lý việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng qui định tại Điều 48; Điều 51; Điều 363; Điều 365; Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70; Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 369; Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam giải quyết: chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Thanh S không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Lý Thị Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] *Về tố tụng:* căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự “*Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*” của ông Nguyễn Thanh S và bà Lý Thị Ngọc L thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

[2] *Về nội dung:* Ông Nguyễn Thanh S và bà Lý Thị Ngọc L sống chung với nhau từ năm 1990 tại khối 2A thị trấn K, huyện P, tỉnh Q không đăng ký kết hôn. Đến năm 2009, ông S và bà L sống không hợp nhau nên đã tự nguyện chia tay, tự thỏa thuận về nuôi con và tài sản chung. Hiện tại ông S và bà L không còn sống chung với nhau. Vì vậy, Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu của ông Nguyễn Thanh S đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Lý Thị Ngọc L là có cơ sở cần được chấp nhận.

- Về con chung: ông S và bà L tự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1998 cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện. Hiện nay, cháu T đã 19 tuổi và việc không công nhận quan hệ vợ

chồng giữa ông S và bà L không ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu T nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung*: ông S và bà L tự giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về lệ phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người yêu cầu phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

- *Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

- *Căn cứ khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Thanh S: Tuyên bố ông Nguyễn Thanh S và bà Lý Thị Ngọc L không có quan hệ vợ chồng.

2. *Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Thanh S phải chịu, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 002168 ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, Quảng Nam.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đương sự
- Viện kiểm sát Phước Sơn
- Chi cục T.H.A Phước Sơn
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Lan